

Bệnh hay Bịnh

Giáo Sư Lưu Khôn

Không bao lâu sau biến cố 30/4/75, người ta trông thấy trước cổng một ngôi nhà trên đường Công Lý (Sàigòn) một tấm bảng được dựng lên với dòng chữ “Bệnh viện Y học Dân tộc”. Sau đó cũng không lâu, cũng trên tấm bảng này, chữ Bịnh được sửa lại thành Bệnh.

Như vậy, có phải Bịnh trong Bệnh viện là sai, còn Bệnh trong Bệnh viện mới đúng hay không?

Ngoại trừ *Hán Việt Tự Điển* của Thiều Chửu chỉ ghi mỗi một âm duy nhất Bệnh, các bộ tự điển khác như *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* của Huỳnh Tịnh Paulus Của, *Từ Điển Tiếng Việt* của Viện Ngôn Ngữ Học Việt Nam, *Tự Điển Chữ Nôm Trích Dẫn* của Viện Việt Học USA đều ghi đủ cả hai âm Bệnh và Bịnh. Có điều, trong các bộ tự điển này, Bệnh được coi là từ chính thức được giải thích đầy đủ, còn Bịnh thì chỉ được vắn vẹn ghi là:

- c. (tức chữ nho) trong *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*.
- ph. (tức phương ngữ) trong *Từ Điển Tiếng Việt*
- 1 trong 2 âm khác nhau của chữ Nôm. 病

Nhận định

1. Bệnh chưa hẳn đúng là âm Hán Việt của chữ 病, vì có người đã nghi ngờ tính chính xác trong cách chú âm của *Hán Việt Tự Điển*.
2. *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị* cho rằng Bịnh là chữ nho, nên không xét đến, trong khi Bệnh lại đầy đầy trong các từ Hán Việt như *Đa bệnh cố nhân sơ 多病故人疎*, *Bệnh nhập cao hoang 病入膏肓*. Như thế là thế nào?
3. Theo *Từ Điển Tiếng Việt*, Bịnh là một phương ngữ, tức từ địa phương. Điều này khiến ta nghĩ đến những sự khác nhau về thổ âm trong tiếng Việt ở hai miền Nam Bắc (Đương Quảng Hàm, *Việt Nam Văn Học Sử Yếu*).
 - Vì phong thổ mỗi nơi một khác và thứ nhất là vì sự giao thông xưa không được tiện lợi, người ba kỳ thường cách biệt nhau, nên có một vài điều khác nhau về ngôn ngữ văn tự, nhưng chẳng qua cũng chỉ là những điều tiểu dị trong sự đại đồng chớ không hề vì thế mà người khác xứ trong nước ta không hiểu nhau được.

Có những điều khác nhau vì nói sai, viết sai, sai về âm và sai về thanh, cũng có những điều khác nhau hẳn vì phong thổ, như sai về nguyên âm, về phụ âm và sai về tiếng dùng.

Nếu Bịnh là phương ngữ, Bệnh và Bịnh có thể xếp vào mục *Những điều khác nhau về nguyên âm*, cùng trường hợp với các chữ:

Bắc: sinh, tính

Nam: sanh, tánh

4. Theo *Tự Điển Chữ Nôm Trích Dẫn*, mỗi chữ Nôm có thể có nhiều âm đọc thuộc nhiều chữ cái khác nhau. 病 là chữ cái có 2 âm đọc Bịnh và Bệnh.

Qua phần trình bày trên, vấn đề được đặt ra gồm hai điểm sau đây:

1. Giữa hai âm Bịnh và Bịnh, âm nào là âm Hán Việt của 病 ?
2. Quan hệ giữa Bịnh và Bệnh như thế nào? Làm sao giải thích sự khác biệt giữa hai âm đọc này?

Về điểm thứ nhất, các cụ ngày xưa đều dựa vào phương pháp “**độc như**” hoặc phương pháp “**phản thiết**” của Tàu để đọc chữ Hán theo âm Việt Nam, tức âm Hán Việt.

a. Phương pháp độc như.

Độc như có nghĩa “đọc giống như”, tức là lấy 1 chữ để đọc âm của 1 chữ khác.

Thí dụ

令 độc như 灵 (linh) khứ thanh, tức “**linh**”

命 độc như 鳴 (minh) khứ thanh, tức “**minh**”

Ghi chú

Hán Việt Tự Điển của Thiều Chửu chú âm chữ 令 là “**lệnh**”, chữ 命 là “**mệnh**”, nhưng theo giáo sư Lê Ngọc Trụ (*Chính Tả Việt Ngữ*), tiếng Hán Việt không có âm “**ênh**”, chỉ có âm “**inh**” mà thôi.

Phương pháp phản thiết.

Phản thiết cũng gọi là *phiên thiết*, là phương pháp chú âm, theo đó người ta kết hợp thanh mẫu (phụ âm) của tiếng trước (1) với vận mẫu (nguyên âm) và thanh điệu của tiếng sau (2) để có âm đọc của tiếng muốn tìm (3).

Theo *Khang Hy Tự Điển*,

病皮命切 bì (1) mịnh (2) thiết, tức là
b+inh nặng → **bịnh** (3)

Điều đáng lưu ý là

1. **Bịnh** và **Lịnh** đều thuộc vận “inh”, mà phần nhiều các chữ vận “inh” của tiếng Hán Việt đều thuộc vận “ing” của tiếng Hán hiện đại.

Thí dụ

定精明情听

đìng jīng míng qíng tīng (Hán hiện đại)

định tinh minh tình thính (Hán Việt)

2. Âm Quảng Đông (theo *A Practical Cantonese English Dictionary* của Sidney Lau) cũng đọc theo vận “ing” (của tiếng Hán hiện đại) các chữ

病 **bìng** hoặc **bèng**

令 **lìng**

Theo cách ghi âm quốc tế, vận “inh” được ghi “ing” **Bịnh** → **Bìng**, **Lịnh** → **Lìng**.

Qua các phân vừa trình bày trên, có thể nói **Bịnh** chính là âm Hán Việt của 病

Về điểm thứ hai, giáo sư Lê Ngọc Trụ có đưa ra mấy nhận xét sau đây:

Nhận xét thứ 1:

Tất cả tiếng Hán Việt vận “inh”, “ich” đều viết với chữ “h” và “ch” cuối.

Thí dụ

binh 兵 chính 正 đỉnh 顶 (頂)

bích 碧 chích 隻 dịch 役

Nhận xét thứ 2:

Vận “inh” của tiếng Hán Việt cũng đọc trại ra vận “anh” hoặc vận “ênh”:

- vận “anh”

Thí dụ

Chính → chánh 正 lĩnh → lảnh 領

thịnh → thịnh 盛

- vận “ênh”

Thí dụ

bính → bệnh 病 kình → kênh 鯨

lịnh → lệnh 令 sinh → sênh 笙

Nhận xét thứ 3:

Có những vận mà tiếng Hán Việt không có, chẳng hạn như vận “ênh”. Vì vậy các chữ “lệnh”, “nghênh” ... chỉ là trại giọng của các chữ 令 “lịnh”, 迎 “nghinh”.

Giải thích hiện tượng này, giáo sư Lê Ngọc Trụ cho rằng:

Tiếng Hán Việt có nhiều tiếng đọc ra giọng khác mà thường không đổi nghĩa. Sự đọc trại đó do nơi cách gieo vận trong thi ca và nơi sự kiêng húy tên của vua chúa bắt buộc, sau thành quen.

Giáo sư Dương Quảng Hàm cũng đã phát biểu:

Tiếng Nam xưa kia không được coi làm tiếng của chính phủ dùng, nên ở các trường không dạy, các học giả không để tâm nghiên cứu, ai nấy cứ theo thói quen từ thuở nhỏ mà nói, cứ thuận miệng mà đọc, không chịu đo đạc cẩn thận, nên có những âm thanh vì thế mà sai lạc đi, thành ra nơi này khác với nơi nọ.

Kết luận

Tóm lại, một lần nữa, chúng ta có thể khẳng định 病 nên đọc là **Bìng**, còn **Bệnh** chỉ là trại giọng của **Bìng** mà thôi.

Lẽ dĩ nhiên, **Bịnh** và **Bệnh** đồng nghĩa với nhau, và sở dĩ chúng ta vẫn coi **Bệnh** là âm đọc chính thức của 病, ấy chẳng qua vì thói quen mà thôi, quen đến độ có người miệng nói **Bịnh**, mà tay vẫn viết **Bệnh**.

Tháng 4, 2013